BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số(N°): 0241/VAQ09 - 01/21 - 00

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR AUTOMOBILES

Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: **0261/21/AH** Ngày: **05.03.2021**
Pursuant to the Technical document N° *Date*

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 09 : 2015/BGTVT**
Standard, regulation applied ---

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng số: **98010/01/02/20/01** Ngày: **30.11.2020**
Pursuant to the results of C.O.P examination Report N° *Date*

Căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra/thử nghiệm số: **0079/21/BC** Ngày: **02.03.2021**
Pursuant to the results of Test Report N° --- *Date* ---

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại xe *(Vehicle type)*: **Ô tô tải (có mui)**
Nhãn hiệu *(Mark)*: **DONGFENG** Số loại *(Model code)*: **CSC5090GSS3/HIEPPHAT-TMB**
Mã số khung *(Frame number code)*: **LGDCUA1L****
Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: **3.905** kg
Phân bố lên: - Trục trước *(on front)*: **2.035** kg - Trục sau *(on rear)*: **1.870** kg
Số người cho phép chở kể cả người lái *(Seating capacity including driver)*: **03** người
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế *(Design pay load)*: **4.700** kg
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông *(Authorized pay load)*: **4.700** kg
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế *(Design total mass)*: **8.800** kg
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông *(Authorized total mass)*: **8.800** kg
Phân bố lên: - Trục trước *(on front)*: **2.840** kg - Trục sau *(on rear)*: **5.960** kg
Khối lượng kéo theo theo thiết kế/ cho phép tham gia giao thông *(Towed mass)*: **—/—** kg
Kích thước xe: Dài x Rộng x Cao *(Overall: length x width x height)*: **7.190 x 2.330 x 3.120** mm
Khoảng cách trục *(Wheel Spase)*: **3.800** mm
Công thức bánh xe *(Drive configuration)*: **4 x 2**
Kiểu động cơ *(Engine model)*: **CY4SK251** Loại *(Type)*: **4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp**
Thể tích làm việc *(Displacement)*: **3.856** cm^3
Công suất lớn nhất/ tốc độ quay *(Max. output/ rpm)*: **115 kW/ 2.800 vòng/ phút**
Loại nhiên liệu *(Fuel)*: **Diesel**
Cỡ lốp *(Tyre size)*: Lốp trước *(front tyre)*: **8.25R16** Lốp sau *(rear tyre)*: **8.25R16**
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất : **Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Hiệp Phát**
(Name and address of manufacturer) Số 121 đường Cả Trọng, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp : **Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Hiệp Phát - Xưởng sản xuất**
(Name and address of assembly plant) Số 99 đường 398, Thôn Ba, xã Tân Mỹ, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Kiểu loại xe nói trên phù hợp với QCVN 09 : 2015/BGTVT
The motor vehicle type is in compliance with the QCVN 09 : 2015/BGTVT

Ghi chú:

- Vết xe bánh trước/ sau: **1.745/ 1.620 mm**
- Hệ thống lái: Trục vít - ê cu bi
  Cơ khí có trợ lực thuỷ lực
- Hệ thống phanh:
  Phanh chính: Tang trống/Tang trống
  Khí nén
  Phanh đỗ: Tác động lên bánh xe trục 2
  Tự hãm
- Số lượng lốp trục I/II/III/IV/V: **02/04/04/.../...**
- Kích thước lòng thùng hàng/thùng xe: **5.320 x 2.200 x 1.680/2.040 mm**
- Hàng năm, giấy chứng nhận này được xem xét đánh giá

Ngày 10 tháng 03 năm 2021 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Phương

Scanned with CamScanner

Mẫu 05A/VAQ-ĐK 2011

PHẦN LƯU

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG

DÙNG CHO XE CƠ GIỚI

Số: 02673/21/OT-TT/0241/VAQ09 - 01/21 - 00/126870

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH Ô TÔ CHUYÊN DÙNG HIỆP PHÁT
Nhãn hiệu: DONGFENG Số loại: CSC5090GSS3/HIEPPHAT-TMB
Số khung: LGDCUA1L4LH126870 Loại hình lắp ráp: ĐÓNG MỚI TỪ Ô TÔ XI TÉC (PHUN NƯỚC)
Số động cơ: CY4SK25120015274

Ngày 10 tháng 03 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH Ô TÔ CHUYÊN DÙNG HIỆP PHÁT

GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt Hùng

AS 02[illegible]224

Mẫu 05A/VAQ-ĐK 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG

DÙNG CHO XE CƠ GIỚI

Số: 02673/21/OT-TT/0241/VAQ09 - 01/21 - 00/126870

Căn cứ Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại số: 0241/VAQ09 - 01/21 - 00 *ngày* 10/03/2021 *của Cục ĐKVN*
Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, lắp ráp

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH Ô TÔ CHUYÊN DÙNG HIỆP PHÁT đảm bảo rằng:

Sản phẩm: Ô TÔ TẢI (CÓ MUI)
Nhãn hiệu: DONGFENG Số loại: CSC5090GSS3/HIEPPHAT-TMB
Loại hình lắp ráp: ĐÓNG MỚI TỪ Ô TÔ XI TÉC (PHUN NƯỚC) Màu sơn: BẠC
Số khung: LGDCUA1L4LH126870 ,đóng tại: NƯỚC NGOÀI
Số động cơ: CY4SK25120015274 ,đóng tại: NƯỚC NGOÀI
Khối lượng bản thân: 3905 kg Thể tích làm việc của động cơ: 3856 cm^3
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông: 4700 kg
Số người cho phép chở: 3 (kể cả người lái)
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 8800 kg

do cơ sở chúng tôi sản xuất hoàn toàn phù hợp với sản phẩm mẫu đã được chứng nhận chất lượng và thỏa mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH Ô TÔ CHUYÊN DÙNG HIỆP PHÁT

GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt Hùng

AS 02[illegible]224

PHIẾU NÀY SỬ DỤNG ĐỂ CẤP CHO XE:
- Nhãn hiệu: DONGFENG
- Số loại: CSC5090GSS3/HIEPPHAT-TMB

do Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Hiệp Phát sản xuất, lắp ráp

Phiếu này do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành

Scanned with CamScanner